

Số: 13 /QĐ-TA

N, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Vàng Thị Dưa
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Phan Thị Thùy Dung

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 13/2023/QĐ-TA, ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với:

Họ và tên: Lường Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1984;

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không.

Nơi ĐKKHKT: Xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản H, xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD/CMTND: 040441498; Ngày cấp:

Nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên (Số định danh cá nhân 011184002724)

Tiền án: 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tiền sự: Không.

Con ông: Lường Văn M, đã chết và bà Lường Thị Ở, đã chết.

Người bị đề nghị Lường Văn T có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N: Ông **Lê Văn Thành** – Phó Phòng, có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Điện Biên: Ông **Nguyễn Tiến Khôi** - Kiểm sát viên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Lường Văn T nghiện ma túy từ năm 2013. Ngày 27/3/2023 Lường Văn T có đơn đề nghị Trạm y tế xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên xác định tình trạng nghiện ma túy của Lường Văn T. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, ngày 28/3/2023 của Trạm y tế xã N1 đã xác định T dương tính với ma túy, loại ma túy T sử dụng là Heroine. Ngày 05/4/2023, Ủy ban nhân dân xã N1

đã lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Lương Văn T. Cùng ngày 05/4/2023, Lương Văn T đã có bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do Lương Văn T không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N1 đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã N1 đã thông báo cho Lương Văn T vào ngày 06/4/2023 để T đọc và ghi chép các nội dung cần thiết. Ngày 10/4/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N1 đã gửi Công văn số 01/ĐN-CNBB gửi Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N kèm hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn T. Ngày 12/4/2023 Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N đã có văn bản số 53/ĐN-CNBB kèm hồ sơ đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện N.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện N có ý kiến: Lương Văn T là người nghiện ma túy nhưng T không tự nguyện đăng ký cai nghiện. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn T. Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn T với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Thủ tục pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Lương Văn T đầy đủ, đảm bảo về thời hiệu, thẩm quyền và trình tự theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020 và Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án nhân dân huyện N đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13, ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N, áp dụng thời hạn cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn T với thời hạn là từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị Lương Văn T có ý kiến: Lương Văn T là người nghiện ma túy, T nhất trí đi cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp thấy:

[1] Về thẩm quyền: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N là cơ quan đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Lương Văn T. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa

án dân dân, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý, xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC, ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân xã N1 đối với Lương Văn T về cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 12/4/2023 Tòa án thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về nội dung xem xét: Lương Văn T có nơi cư trú ổn định tại bản H, xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên và là người nghiện ma túy từ năm 2013. Lương Văn T đã được Công an xã N1 thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng hết thời hạn thông báo Lương Văn T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Lương Văn T là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thành phần hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N1 đã lập gồm: Biên bản vi phạm việc cai nghiện ma túy tự nguyện; bản tóm tắt lý lịch; 01 Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã N1; 01 bản tường trình của Lương Văn T; Văn bản đề nghị của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã N1; Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 103 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thì hồ sơ đề nghị đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Xét thấy, Lương Văn T là người đã thành niên, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy nên phải chịu trách nhiệm về hành vi sai phạm. Lương Văn T có 01 tiền án. Quá trình làm việc Lương Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Lương Văn T có 01 tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn T một thời hạn nhất định, để T có điều kiện cai nghiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 95, Điều 97, khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ khoản 49 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 96), khoản 50 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 97), khoản 56 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 103), khoản 59 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 110) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 23, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Lương Văn Tủa có quyền khiếu nại; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nậm Pồ phối hợp với Công an huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tổ chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV& THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Cơ sở cai nghiện;
- Phòng LĐ - TB&XH huyện N;
- Công an huyện N;
- UBND xã N1;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vàng Thị Dưa